TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Cải và ông Nông Trung Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Văn B** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2024 sau đó bị tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Lò Văn H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Bản Chiềng T, xã Thanh Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B và bị hại ông Lò Văn H cùng đi làm thuê hút cát với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Bùi Hồng H, ở thôn 24, xã N, huyện Đ, B đưa ông H về lán trông máy hút cát tại khu vực sông N thuộc bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại đây, B hỏi vay tiền H để đăng ký mạng nhưng ông H bảo mai cho vay, B hỏi mượn chiếc điện thoại của ông

H để phát mạng, ông H đồng ý đưa điện thoại và cung cấp mật khẩu của khóa màn hình điện thoại cho B là "010181" rồi ngủ thiếp đi. Khi ông H ngủ say, B sử dụng điện thoại của ông H để phát Wifi và mở ứng dụng Agribank E-Mobile Banking trên điện thoại bằng mật khẩu "010181", giống với mật khẩu khóa màn hình thì truy cập được vào tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank của ông H, khi thấy số dư trong tài khoản ngân hàng là 2.396.060 đồng, B nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Lợi dụng ông H đang ngủ say, B đã lén lút thực hiện thao tác chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank số 8903205037965 của ông H đến tài khoản của B tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội MBBank số 5950108548888. Sau khi chuyển tiền xong, B để điện thoại của ông H ở cạnh chỗ ông H đang nằm ngủ rồi B đi về nhà.

Ngày 06/02/2022, ông H phát hiện bị mất 2.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng nên đã gọi điện cho B hỏi B có lấy không, B trả lời là không lấy. Do sợ bị ông H phát hiện nên B đã gọi điện lên tổng đài dịch vụ của Ngân hàng MBBank yêu cầu khoá tài khoản của B. Sau đó, B gọi lên tổng đài dịch vụ Ngân hàng MBBank yêu cầu mở khóa tài khoản rồi chuyển khoản, rút tiền chi tiêu cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2022, ông Lò Văn H làm đơn tố giác Nguyễn Văn B chiếm đoạt tiền của mình gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Khi biết ông H tố giác mình, B bỏ trốn, đến ngày 02/9/2024 Nguyễn Văn B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động và gửi tiền về cho gia đình bồi thường cho ông H số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 241/CT-VKSHĐB ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 B luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Lò Văn H trình bày: Ngày 05/02/2022 bị cáo B đã tự ý chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản của ông H sang tài khoản của bị cáo B. Gia đình bị cáo đã trả cho ông H số tiền là 4.000.000 đồng. Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết bị cáo theo quy định và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của B luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 05/02/2022, tại lán hút cát thuộc bản Pa Lếch, xã Thanh Chăn, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, lợi dụng anh Lò Văn H ngủ say không quản lý được tài sản. Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút, bí mật mở ứng dụng tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank số 8903205037965 của Lò Văn H trên điện thoại của H rồi chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản này của ông H sang tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - MBBank số 5950108548888 của Nguyễn Văn B rồi chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của B luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền để chi tiêu mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã triệu tập nhiều lần nhưng bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú, không biết đi đâu làm gì, cơ quan điều tra đã pH ra quyết định truy tìm đối với bị cáo. Do vậy, cần pH áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động đến bố mẹ và chuyển tiền về cho bố mẹ để bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra với số tiền là 4.000.000 đồng cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; ngày 02/9/2024 bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của B luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của B luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của B luật hình sự nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 B luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy A3s màu đen của anh Lò Văn H: Bị cáo B đã tự ý sử dụng chiếc điện thoại của ông H để chuyển tiền từ tài khoản của ông H sang tài khoản của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Lò Văn H chiếc điện thoại là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo B, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để chuyển tiền trộm cắp mà có, tuy nhiên Cơ quan Điều tra đã không thu giữ được chiếc điện thoại này vì bị cáo đã làm mất nên không đặt vấn đề xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/9/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 B luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2024).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng